

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT
 - Mã chứng khoán: LPB
 - Địa chỉ: LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại liên hệ: 024 62 668 668 Fax: 024 62 669 669
 - Email: vanphong@lpbank.com.vn

2. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Chánh văn phòng Hội đồng Quản trị

3. Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

4. Nội dung thông tin công bố: Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc Phương án phát hành, Lãi suất phát hành và Chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2023 – Gói 02.

5. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 26/12/2023 tại địa chỉ: <https://lpbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đính kèm:

Nghị quyết số: 4535/2023/NQ-HĐQT

NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT



Nguyễn Văn Ngọc

Số: 4535 /2023/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Phương án phát hành, Lãi suất phát hành và Chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2023 – Gói 02

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/3/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Liên Việt và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;

Căn cứ Tờ trình số 2057/2023/TTr-TGD ngày 22/12/2023 của Tổng Giám đốc;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị số 1285B/2023/THYK-HĐQT ngày 25/12/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng Quản trị phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2023 – Gói 02 (Trái phiếu) theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng Quản trị phê duyệt Lãi suất phát hành và Chi phí liên quan đến việc phát hành Trái phiếu, cụ thể như sau:

1. Lãi suất phát hành Trái phiếu

Lãi suất phát hành 8.000 tỷ VND Trái phiếu do Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành như sau:

| Kỳ hạn | Lãi suất phát hành/chào bán (%/năm) |
|----------|--|
| 01 năm* | Lãi suất cố định, Lãi suất thả nổi, hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi; Lãi suất năm đầu tối đa 5,1%/năm |
| 02 năm** | Lãi suất cố định, Lãi suất thả nổi, hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi; Lãi suất năm đầu tối đa 5,4%/năm |

| | |
|--------|--|
| 03 năm | Lãi suất cố định, Lãi suất thả nổi, hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi; Lãi suất năm đầu tối đa 6,2%/năm |
|--------|--|

(*) Bao gồm:

- (i) Trái phiếu có kỳ hạn danh nghĩa 02 năm, có điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn sau 01 năm kể từ ngày phát hành; và
- (ii) Trái phiếu có kỳ hạn danh nghĩa 03 năm, có điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn sau mỗi 01 năm kể từ ngày phát hành.

(**) Bao gồm:

- (i) Trái phiếu có kỳ hạn danh nghĩa 02 năm; và
- (ii) Trái phiếu có kỳ hạn danh nghĩa 03 năm, có điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn sau 02 năm kể từ ngày phát hành.

2. Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán Trái phiếu

3.1. Lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS) làm Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán Trái phiếu.

3.2. Thông qua các nội dung cơ bản của Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán Trái phiếu giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và LPBS như sau:

(a) Nội dung công việc chính: Tư vấn hồ sơ chào bán Trái phiếu:

- Tư vấn thủ tục và tư vấn chuẩn bị các tài liệu trước khi phát hành;
- Tư vấn các nghĩa vụ công bố thông tin trước phát hành và sau phát hành Trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Rà soát việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán Trái phiếu riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
- Rà soát và tư vấn việc xây dựng Phương án phát hành Trái phiếu;
- Tư vấn, hỗ trợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt rà soát hồ sơ liên quan đến các đợt chào bán Trái phiếu đã được Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt xây dựng, bao gồm các tài liệu: các bản công bố thông tin, các hợp đồng đặt mua Trái phiếu và các tài liệu khác có liên quan (nếu cần) trên cơ sở đồng ý giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và LPBS;
- Các công việc khác thuộc phạm vi công việc của tư vấn phát hành theo quy định của pháp luật, thông lệ thị trường và/hoặc nhu cầu của giao dịch trước và trong quá trình thực hiện liên quan đến phát hành Trái phiếu.

(b) Chi phí thuê Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán Trái phiếu: tối đa 200.000.000 VND/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, các loại phí, lệ phí phải nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định (nếu có)).

(c) Thời gian thực hiện: kể từ ngày Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và LPBS ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán Trái phiếu đến hết 31/12/2023.

Điều 3. Hội đồng Quản trị giao:

3.1. Tổng Giám đốc chỉ đạo các Đơn vị liên quan triển khai thực hiện công việc sau khi Hội đồng Quản trị phê duyệt;

3.2. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nguồn vốn (i) xem xét và quyết định thời điểm, khối lượng phát hành Trái phiếu; (ii) xem xét, quyết định và ký Bản Công bố thông tin và các tài liệu liên quan đến phát hành Trái phiếu; (iii) chỉ đạo tổ chức triển khai phát hành Trái phiếu và các nội dung liên quan khác đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và pháp luật; (iv) thực hiện đàm phán, quyết định các nội dung khác của Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về hồ sơ chào bán Trái phiếu giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và LPBS; và (v) đại diện Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt ký kết hợp đồng, các tài liệu khác (nếu có) với LPBS;

3.3. Khối Nguồn vốn là đơn vị đầu mối phối hợp với các Đơn vị có liên quan triển khai Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2023 – Gói 02;

3.4. Khối Tài chính là đơn vị đầu mối phối hợp với tổ chức đăng ký, lưu ký và quản lý chuyên quyền sở hữu Trái phiếu để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với Trái phiếu và quản lý Sổ đăng ký người sở hữu Trái phiếu trong trường hợp Trái phiếu chưa được đăng ký, lưu ký.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Nguồn vốn, Khối Nguồn vốn, Khối Tài chính và các Đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật và của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (đề th/h);
- Các TV HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Lưu: VT, VPHĐQT, giangpt5.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thụy

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ NGÂN HÀNG
BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT NĂM 2023 – GÓI 02**

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN
LIÊN VIỆT
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300048638 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày
29/9/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp (GCNĐKDN)
- Vốn điều lệ: 20.576.164.160.000 VND
- Trụ sở: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu của các đợt chào bán:
+ Mã Citad: 01357001
+ Tên tài khoản thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
+ Mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
Số tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu có thể thay đổi theo quy định tại
Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành
- Website: www.lpbank.com.vn

**II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT NĂM 2023 – GÓI 02 (Phương án phát
hành Trái phiếu)**

**1. Chỉ tiêu tài chính trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay
đổi sau khi phát hành (nếu có)**

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 03 năm liền kề trước năm phát hành
và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có)

Đơn vị: Tỷ VND

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Tại 30/09/2023 | Thay đổi sau phát hành dự kiến so với thời điểm 30/09/2023 (nếu có) |
|--|----------------|----------------|----------------|----------------|---|
| Vốn chủ sở hữu | 14.232 | 16.802 | 24.055 | 26.490 | |
| Vốn điều lệ | 10.746 | 12.036 | 17.291 | 20.576 | |
| Thặng dư vốn cổ phần | - | - | - | - | |
| Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 3.486 | 4.766 | 6.764 | 5.913 | |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản | - | - | - | - | |
| Chênh lệch tỷ giá | - | - | - | - | |
| Nợ phải trả | 228.111 | 272.392 | 303.691 | 338.961 | 346.961 |
| Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | 224 | 1.703 | 3.077 | 107 | |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 14.745 | 46.281 | 39.660 | 49.917 | |
| Nợ vay từ phát hành chứng chỉ tiền gửi | 11.447 | 10.252 | 13.550 | 24.287 | |
| Nợ vay từ phát hành trái phiếu | 20.804 | 26.486 | 21.498 | 21.848 | 29.848 |
| Tiền gửi của khách hàng | 174.526 | 180.276 | 215.888 | 228.401 | |
| Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác | - | - | 42 | - | |
| Nợ phải trả khác | 6.365 | 7.394 | 9.976 | 14.401 | |

| | | | | | |
|--|--------|--------|--------|--------|--|
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | | |
| Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản | 94,13% | 94,19% | 92,66% | 92,75% | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |
| Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần) | 16,03 | 16,21 | 12,62 | 12,80 | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | | |
| Tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/Vốn chủ sở hữu (lần) | 1,46 | 1,58 | 0,89 | 0,82 | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.427 | 3.638 | 5.690 | 3,687 | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.862 | 2.873 | 4.510 | 2,944 | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | 0,84% | 1,08% | 1,46% | 0,85% | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 13,89% | 18,52% | 22,08% | 11,65% | Theo tình hình kinh doanh tại thời điểm hoàn thành phát hành |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 và 2022 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2023 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt)

1.2 Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có)

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Tại 30/09/2023 | Thay đổi sau phát hành dự kiến so với thời điểm 30/09/2023 (nếu có) |
|--|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---|
| Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu | | | | | |
| Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ | 10,81% | 11,26% | 12,36% | 11,44% | 11,16% |
| Giới hạn, hạn chế cấp tín dụng | | | | | |
| Giới hạn cấp tín dụng | | | | | |
| Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng | 22,24% | 16,05% | 10,97% | 9,37% | |
| Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng và người có liên quan | 22,24% | 16,05% | 12,98% | 10,31% | |
| Hạn chế cấp tín dụng | 0,42% | 2,96% | 2,29% | 0,23% | |
| Tỷ lệ khả năng chi trả | | | | | |
| Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi VND) | 14,79% | 11,54% | 16,00% | 12,68% | 12,38% |
| Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày | | | | | |
| Đồng Việt Nam | 77,80% | 67,56% | 140,58% | 102,25% | |
| Ngoại tệ | -18,32% | 157,83% | 35,18% | 28,76% | |
| Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn | | | | | |
| Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn | 28,18% | 29,37% | 29,83% | 24,83% | 21,45% |
| Tỷ lệ tối đa mua trái phiếu Chính phủ so với Tổng nợ phải trả bình quân | 12,90% | 8,59% | 10,76% | 9,36% | 9,36% |
| Giới hạn góp vốn, mua cổ phần | Đáp ứng quy định của NHNN | Đáp ứng quy định của NHNN | Đáp ứng quy định của NHNN | Đáp ứng quy định của NHNN | |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay so với Tổng tiền gửi | 79,48% | 79,99% | 80,88% | 81,00% | 79,10% |

2. Mục đích phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2023 – Gói 02 (Trái phiếu)

Cho vay khách hàng theo quy định của pháp luật.

3. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu (Theo Phụ lục 01 đính kèm)

Ngân hàng Bưu điện Liên Việt dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn trung dài hạn của khách hàng. Kế hoạch giải ngân thực tế sẽ được điều chỉnh linh hoạt (bao gồm cả số tiền và lĩnh vực sử dụng vốn) theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn trung dài hạn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

Trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu, nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được Ngân hàng Bưu điện Liên Việt sử dụng để cho vay khách hàng có nhu cầu vốn ngắn hạn.

Thời điểm giải ngân nguồn vốn từ phát hành Trái phiếu theo từng đợt phát hành sẽ căn cứ vào nhu cầu giải ngân tín dụng của khách hàng.

4. Điều kiện phát hành Trái phiếu

Căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định số 153) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đáp ứng đầy đủ các điều kiện để phát hành Trái phiếu, cụ thể như sau:

| STT | Điều kiện phát hành Trái phiếu | Thực tế Ngân hàng Bưu điện Liên Việt | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện của Ngân hàng |
|-----|---|---|---|
| I | Điều kiện chung về phát hành trái phiếu | | |
| 1 | Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là ngân hàng | Đáp ứng |

| | | | |
|---|---|---|---------|
| | ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam | thương mại cổ phần đại chúng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam Văn bản chứng minh: GCNĐKDN | |
| 2 | Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi của các trái phiếu Ngân hàng đã phát hành và đáo hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu Văn bản chứng minh: Mục 7 của Phương án phát hành Trái phiếu này | Đáp ứng |
| 3 | Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Văn bản chứng minh: Mục 1 của Phương án phát hành Trái phiếu này | Đáp ứng |

| | | | |
|---|--|--|----------------|
| 4 | <p>Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung</p> | <p>Phương án phát hành Trái phiếu được Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt</p> <p>Văn bản chứng minh: Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành Trái phiếu</p> | <p>Đáp ứng</p> |
| 5 | <p>Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung</p> | <p>Báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG</p> <p>Văn bản chứng minh: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt</p> | <p>Đáp ứng</p> |
| 6 | <p>Đối tượng tham gia đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung</p> | <p>Đối tượng mua Trái phiếu do Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán</p> <p>Văn bản chứng minh: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thực hiện xác định tư cách</p> | <p>Đáp ứng</p> |

| | | | |
|-----------|---|--|---------|
| | | nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đối với các nhà đầu tư Trái phiếu | |
| II | Điều kiện phát hành trái phiếu thành nhiều đợt | | |
| 1 | Các điều kiện phát hành quy định tại Điều 9 Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung | Đã đáp ứng theo Mục I nêu trên | Đáp ứng |
| 2 | Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành Trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Văn bản chứng minh: Mục 5 của Phương án phát hành Trái phiếu này | Đáp ứng |
| 3 | Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt phát hành | Phương án phát hành Trái phiếu đã nêu rõ nội dung dự kiến về khối lượng, thời điểm phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt phát hành Văn bản chứng minh: Mục 5 của Phương án phát hành Trái phiếu này | Đáp ứng |
| 4 | Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đảm bảo thời gian | Đáp ứng |

| | | |
|---|---|--|
| bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên | phát hành Trái phiếu của từng đợt không vượt quá 90 ngày và tổng thời gian chào bán Trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên | |
|---|---|--|

5. Nội dung Phương án phát hành Trái phiếu

| | |
|-----------------------------------|--|
| Tổ Chức Phát Hành | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt |
| Tên gọi Trái phiếu | Trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2023 |
| Đối tượng mua Trái phiếu | Đối tượng mua, sở hữu Trái phiếu là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật |
| Đồng tiền phát hành và thanh toán | Đồng Việt Nam (VND) |
| Kỳ hạn Trái phiếu | Từ 2 năm đến 3 năm (có và/hoặc không có quyền mua lại trước hạn/quyền yêu cầu mua lại trước hạn) |
| Lãi suất danh nghĩa | Lãi suất cố định; Lãi suất thả nổi; hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi. Ngân hàng Bưu điện Liên Việt sẽ quyết định phương thức xác định và mức lãi suất Trái phiếu phù hợp tùy vào điều kiện thị trường |

| | |
|------------------------------|--|
| | tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ |
| Loại hình Trái phiếu | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| Mua lại Trái phiếu trước hạn | <p>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt có thể mua lại trước hạn Trái phiếu đã phát hành (Ngân hàng thực hiện Quyền mua lại trước hạn hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện Quyền yêu cầu mua lại trước hạn hoặc Ngân hàng và Người Sở Hữu Trái Phiếu thỏa thuận mua lại trước hạn Trái phiếu). Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích mua lại: Tạo tính thanh khoản cho Trái phiếu. - Tổng mệnh giá dự kiến mua lại: Tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu đã phát hành thành công. - Nguồn vốn mua lại: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu; ▪ Nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh khác, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. - Giá mua lại: (i) bằng tổng mệnh giá Trái phiếu đã phát hành thành công mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ và lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái phiếu đó tính đến thời điểm mua lại đối với trường hợp Ngân hàng thực hiện Quyền mua lại trước hạn hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện Quyền yêu cầu mua lại trước hạn, hoặc (ii) theo bất cứ giá nào phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành đối |

| | |
|--|--|
| | <p>với trường hợp Ngân hàng và Người Sở Hữu Trái Phiếu thỏa thuận mua lại trước hạn Trái phiếu.</p> <p>- Thời điểm mua lại dự kiến: (i) tại ngày thanh toán lãi của các kỳ thanh toán lãi, phù hợp với nhu cầu của thị trường và quy định của pháp luật, và/hoặc (ii) tại ngày mà Ngân hàng và Người Sở Hữu Trái Phiếu thỏa thuận về việc mua lại trước hạn Trái phiếu</p> |
| <p>Mua Lại Trước Hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành (áp dụng đối với loại Trái phiếu có Quyền mua lại trước hạn của Tổ Chức Phát Hành)</p> | <p>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt có quyền mua lại trước hạn toàn bộ Trái phiếu và Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải bán lại toàn bộ Trái phiếu theo yêu cầu của Ngân hàng.</p> <p>Thời điểm mua lại theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành: Tại ngày thanh toán lãi của các kỳ thanh toán lãi</p> |
| <p>Mua Lại Trước Hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu (áp dụng đối với loại Trái phiếu có Quyền yêu cầu mua lại trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu)</p> | <p>Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn toàn bộ Trái phiếu mà mình sở hữu và Ngân hàng có nghĩa vụ phải mua lại toàn bộ Trái phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu</p> <p>Thời điểm mua lại theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Tại ngày thanh toán lãi của các kỳ thanh toán lãi</p> |
| <p>Mua lại bắt buộc Trái phiếu</p> | <p>Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại bắt buộc trước hạn Trái phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:</p> <p>- Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán,</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>giao dịch Trái phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận; và/hoặc</p> <p>- Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương án phát hành Trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận</p> |
| Nguyên tắc thực hiện đợt chào bán | Phát hành riêng lẻ trong nhiều đợt phát hành |
| Hình thức phát hành | Bút toán ghi sổ |
| Tổng khối lượng phát hành | <p>Tối đa 8.000.000.000.000 VND mệnh giá (<i>Tám nghìn tỷ Đồng</i>).</p> <p>Khối lượng phát hành thực tế sẽ tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và khả năng huy động trên thị trường</p> |
| Dự kiến khối lượng, thời điểm phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt phát hành | <p>Dự kiến khối lượng và thời điểm phát hành từng đợt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt thứ nhất (trong tháng 12/2023): 4.000 tỷ VND - Đợt thứ hai (trong tháng 12/2023): 2.000 tỷ VND - Đợt thứ ba (trong tháng 12/2023): 2.000 tỷ VND <p>Khối lượng và thời điểm phát hành của các đợt phát hành sẽ tùy thuộc vào điều kiện thị trường và tình hình giải ngân tín dụng của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.</p> <p>Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn của các đợt phát hành</p> |

| | |
|----------------------------------|---|
| | chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm |
| Mệnh giá | 1.000.000.000 VND/Trái phiếu (Một tỷ Đồng một Trái phiếu) |
| Giá chào bán | Bằng Mệnh giá (1.000.000.000 VND/Trái phiếu) |
| Phương thức phát hành | Phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư Trái phiếu |
| Điều khoản về đăng ký, lưu ký | Trái phiếu được đăng ký, lưu ký theo quy định tại Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, và các quy định khác của pháp luật liên quan |
| Điều khoản về giao dịch | <p>- Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật</p> <p>- Trái phiếu được giao dịch theo quy định tại Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, và các quy định khác của pháp luật liên quan</p> |
| Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán | Là công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán do Ngân hàng Bưu điện Liên Việt lựa chọn |
| Phương thức thanh toán gốc, lãi | Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần khi đáo hạn; Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán định kỳ hàng năm |
| Địa điểm phát hành | Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt |

| | |
|--|---|
| Biện pháp bảo đảm | Trái phiếu không có tài sản bảo đảm |
| Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành | <ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu theo Mục đích phát hành Trái phiếu; - Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu khi phát hành; - Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu khi phát hành và phù hợp với quy định của pháp luật |
| Quyền lợi và trách nhiệm của Người Sở Hữu Trái Phiếu | <ul style="list-style-type: none"> - Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái phiếu khi có yêu cầu; - Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu khi phát hành; - Được tự do chuyển quyền sở hữu, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu Trái phiếu và sử dụng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật; - Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái phiếu; |

| | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Người Sở Hữu Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái phiếu, hạn chế về giao dịch Trái phiếu được đầu tư, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái phiếu; - Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế của Người Sở Hữu Trái Phiếu; - Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề liên quan đến Trái phiếu phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua được quy định cụ thể tại Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành và đảm bảo không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên; - Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu khi phát hành và phù hợp với quy định của pháp luật |
| <p>Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu</p> | <p>Theo quy định của pháp luật và theo các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết giữa Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu</p> |
| <p>Các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu</p> | <p>Các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu được quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với Phương án phát hành Trái phiếu và quy định của pháp luật</p> |

6. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- Nguồn thanh toán gốc, lãi Trái phiếu được lấy từ các nguồn chính sau đây:

- Nguồn thu nợ gốc và lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu;
- Nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh khác, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh đạt được trong năm 2022 cùng những thành tựu và năng lực tài chính đã đạt được trong nhiều năm hoạt động, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt cam kết sẽ đảm bảo cân đối được nguồn vốn để thanh toán gốc, lãi Trái phiếu đầy đủ và đúng hạn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại ngày thanh toán.

7. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu

- Các khoản nợ trái phiếu giai đoạn 2020 - 2022: Tổ Chức Phát Hành luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc và lãi liên quan tới các trái phiếu đã phát hành.

- Các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) giai đoạn 2020 - 2022: Tổ Chức Phát Hành luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu).

8. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành tại thời điểm 31/12/2022 (theo mệnh giá): 17.390 tỷ VND

- Lãi trái phiếu đã thanh toán trong năm 2022: 987,52 tỷ VND

- Gốc trái phiếu đã thanh toán trong năm 2022: 10.600 tỷ VND

- Dư nợ trái phiếu còn lại tại thời điểm 31/12/2022: 17.390 tỷ VND

- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu tại thời điểm 31/12/2022 (theo mệnh giá):

| Mục đích sử dụng vốn | Kế hoạch | Đã sử dụng |
|---------------------------|----------------------|----------------------|
| Tăng quy mô vốn hoạt động | | |
| <i>Cho vay khách hàng</i> | <i>17.390 tỷ VND</i> | <i>17.390 tỷ VND</i> |

| | | |
|------|---------------|---------------|
| Tổng | 17.390 tỷ VND | 17.390 tỷ VND |
|------|---------------|---------------|

- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã thực hiện Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

- Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi của các trái phiếu Ngân hàng đã phát hành và đáo hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu. Ngân hàng Bưu điện Liên Việt dự kiến thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu theo đúng quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành.

- Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu của doanh nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu: Không có.

9. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành

Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật và NHNN, do đó:

- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt có tình hình tài chính lành mạnh;
- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt có khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn và các khoản nợ Trái phiếu dự kiến phát hành.

10. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;

- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022: Chấp nhận toàn phần.

11. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành và các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái phiếu

- Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt cam kết (i) thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Nghị định số 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo

cáo theo quy định của Nghị định số 153 (Thông tư số 122); và (ii) chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.

- Cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái phiếu (nếu có): quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt phát hành.

- Cam kết đáp ứng điều kiện phát hành Trái phiếu:

Ngân hàng Bưu điện Liên Việt cam kết và khẳng định đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153, Thông tư số 122 và Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

M



PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Đơn vị: tỷ VND

| STT | Ngành Kinh tế | Số tiền dự kiến giải ngân trong năm 2024 |
|------|--|--|
| 1 | Cho vay nông nghiệp nông thôn và Tiêu dùng | 3.500 |
| 2 | Thương mại | 2.000 |
| 3 | Xây dựng | 2.000 |
| 4 | Công nghiệp chế biến, chế tạo | 500 |
| Tổng | | 8.000 |

Ghi chú: Kế hoạch giải ngân thực tế sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh linh hoạt (bao gồm cả số tiền và lĩnh vực sử dụng vốn) theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn trung dài hạn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.